

Giải Quyết Tranh Chấp

Cơ sở

Luật pháp Việt Nam nhấn mạnh sự cần thiết của các bên trong nỗ lực giải quyết tranh chấp thông qua trung gian và hòa giải. Trên thực tế, các bên (bên nước ngoài và bên Việt Nam) có thể tìm kiếm sự hỗ trợ từ một bên thứ ba (bên trung gian, hòa giải viên) để cùng tìm ra một giải pháp thiện chí để giải quyết các bất đồng.

Nếu các nỗ lực giải quyết thông qua trung gian và hòa giải không thành, các bên có thể đưa vấn đề tranh chấp ra các cơ quan giải quyết tranh chấp khác nhau, trong và ngoài Việt Nam, để giải quyết, bao gồm:

- Hòa giải thương mại: Các hòa giải viên vụ việc và các tổ chức hòa giải trong nước bao gồm các trung tâm hòa giải và trung tâm trọng tài được cấp phép hoạt động hòa giải, với địa điểm giải quyết tranh chấp trong lãnh thổ Việt Nam;
- Trọng tài thương mại: trọng tài trong nước và trọng tài nước ngoài, với địa điểm giải quyết tranh chấp trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam; và
- Tòa án: Tòa kinh tế thuộc Tòa án Nhân dân cấp tỉnh, với địa điểm giải quyết tranh chấp trong lãnh thổ Việt Nam.

Chi tiết về mỗi cơ quan giải quyết tranh chấp được mô tả dưới đây.

Các cơ quan giải quyết tranh chấp ở Việt Nam

Hệ thống giải quyết tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan tới quan hệ pháp lý trong hoạt động thương mại hiện tại ở Việt Nam, bao gồm:

- Hòa giải thương mại, bao gồm các hòa giải viên vụ việc, các tổ chức hòa giải bao gồm trung tâm hòa giải và chi

nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài được cấp giấy phép thành lập; và trung tâm trọng tài được cấp phép hoạt động hòa giải;

- Trọng tài thương mại, bao gồm các trọng tài vụ việc và trung tâm trọng tài (“TTTT”); và
- Các tòa kinh tế.

Hòa giải thương mại hoặc trọng tài thương mại có thẩm quyền giải quyết:

- Tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại;
- Tranh chấp phát sinh giữa các bên và ít nhất trong đó có một bên tham gia vào các hoạt động thương mại; và
- Tranh chấp khác giữa các bên mà pháp luật quy định sẽ hoặc có thể được giải quyết bằng hòa giải thương mại hoặc trọng tài thương mại.

Tranh chấp có thể được giải quyết thông qua hòa giải thương mại hoặc trọng tài thương mại nếu các bên liên quan đạt được một thỏa thuận về giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải hoặc trọng tài, có thể dưới hình thức một điều khoản hòa giải hoặc trọng tài trong hợp đồng hoặc một thỏa thuận riêng biệt, trước hoặc sau khi tranh chấp phát sinh hoặc tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình giải quyết tranh chấp. Ngoài các trường hợp trên, tranh chấp sẽ được giải quyết thông qua hệ thống tòa án, theo thủ tục tố tụng tại các cấp tòa án khác nhau.

Người (a) có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; đầy đủ năng lực hành vi dân sự; có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín, độc lập, vô tư, khách quan; (b) có trình độ đại học trở lên và đã qua thời gian công tác trong lĩnh vực được đào tạo từ 02 năm trở lên; và (c) có kỹ năng hòa giải, hiểu biết pháp luật, tập quán kinh doanh, thương mại và các lĩnh vực liên quan; có thể làm hòa giải viên thương mại. Hòa giải viên thương mại được thực hiện hòa giải thương mại với tư cách là (a) hòa giải viên thương mại vụ việc sau khi đăng ký tại Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi người đó thường trú đối với

người Việt Nam hoặc nơi người đó tạm trú đối với người nước ngoài; hoặc (b) hòa giải viên thương mại của một trung tâm hòa giải thương mại.

Công dân Việt Nam đáp ứng các tiêu chuẩn của hòa giải viên thương mại và muốn thành lập Trung tâm hòa giải thương mại, mà phải hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, sẽ gửi 01 bộ hồ sơ đến Bộ Tư pháp, trong đó bao gồm, cùng với các tài liệu khác, danh sách các sáng lập viên của trung tâm và Dự thảo Quy tắc hòa giải của Trung tâm. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm hòa giải thương mại do Điều lệ của Trung tâm quy định; tuy nhiên, Chức vụ Trung tâm hòa giải thương mại phải là hòa giải viên thương mại.

Cần lưu ý rằng kể từ khi Pháp lệnh Trọng tài Thương mại (hiện đã không còn hiệu lực) được ban hành ngày 25 tháng 2 năm 2003 ("**Pháp lệnh**"), không còn có sự phân biệt giữa hệ thống trọng tài kinh tế trước đây được thành lập theo Nghị định số 116/CP ngày 5/9/1994 và Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam ("**VIAC**") bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam. Tất cả các trung tâm này đều là các trung tâm trọng tài thương mại được đăng ký hoạt động theo Pháp lệnh, là các tổ chức phi chính phủ và đều có nhiệm vụ giải quyết các tranh chấp thương mại nói chung. Đến khi Luật Trọng tài Thương mại được ban hành năm 2010, các trung tâm trọng tài thương mại Việt Nam được mở rộng hơn đối với cả các trọng tài viên nước ngoài và trong việc hỗ trợ tòa án giải quyết tranh chấp hiệu quả hơn.

Các trung tâm này hoạt động dưới sự quản lý tập trung của Bộ Tư pháp và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Để thành lập một trung tâm trọng tài thương mại, ít nhất phải có năm trọng tài viên sáng lập, là người Việt Nam định cư ở Việt Nam và có trình độ chuyên môn phù hợp (có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, bằng cấp, 05 năm kinh nghiệm trở lên, v.v.).

Trừ khi các bên có thỏa thuận khác, ngôn ngữ sử dụng trong tố tụng trọng tài và pháp luật giải quyết tranh chấp do Hội đồng Trọng tài quyết định. Phán quyết trọng tài được đưa ra bằng

cách biểu quyết theo nguyên tắc đa số, trường hợp biểu quyết không đạt được đa số thì phán quyết trọng tài được lập theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Trọng tài trong vòng 30 ngày kể từ ngày có phán quyết trọng tài, nếu một bên không đồng ý với quyết định trọng tài, thì bên đó có thể yêu cầu tòa án hủy phán quyết trọng tài. Sau đó, các bên có thể chuyển tranh chấp ra tòa án để giải quyết, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

Các cơ quan giải quyết tranh chấp ở nước ngoài

Các bên tranh chấp có thể đưa tranh chấp của mình ra một trung tâm trọng tài quốc tế hoặc nước ngoài giải quyết ở ngoài hay trong lãnh thổ Việt Nam. Tuy nhiên, điều này không phải lúc nào cũng là một giải pháp tốt hơn so với lựa chọn giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong nước do chi phí cao hơn, trong khi đó khả năng công nhận và cho thi hành tại Việt Nam các phán quyết do trọng tài nước ngoài đưa ra có thể gặp một số khó khăn so với các phán quyết của trọng tài trong nước mặc dù Việt Nam đã gia nhập Công ước New York năm 1958 và Công nhận và Thi hành Phán quyết của Trọng tài Nước ngoài và cũng đã phê chuẩn Pháp lệnh về Công nhận và Thi hành Phán quyết của Trọng tài Nước ngoài vào năm 1995. Pháp lệnh này đã được thay thế bởi các quy định liên quan tại Bộ luật Tố tụng Dân sự hiện hành được ban hành ngày 25/11/2015.

Ngoài ra, theo án lệ do Tòa án Nhân dân Tối cao ban hành được áp dụng trong xét xử từ ngày 15/4/2021, dù hợp đồng mua ký với người tiêu dùng có điều khoản lựa chọn trọng tài nước ngoài để giải quyết tranh chấp, nhưng khi tranh chấp xảy ra, người tiêu dùng vẫn có thể khởi kiện ra tòa án Việt Nam; vì trong trường hợp này, tòa án nên hiểu rằng người tiêu dùng không lựa chọn trọng tài và có quyền lựa chọn tòa án Việt Nam để giải quyết tranh chấp.

Thi hành

Theo các quy định hiện hành, nếu một phán quyết do tòa kinh tế đưa ra nếu không được thi hành một cách tự nguyện, thì có thể

sử dụng nhiều thủ tục khác nhau để cưỡng chế thi hành, chẳng hạn tịch biên tài sản. Tuy nhiên, các thủ tục này không phát huy được nhiều ý nghĩa trên thực tế do thiếu các quy định cụ thể để thi hành. Thực tế cho thấy một số quy định cưỡng chế thi hành các phán quyết dân sự đã được tham chiếu để sử dụng khi cưỡng chế thi hành các bản án kinh tế.

Liên quan tới các phán quyết của trọng tài trong nước, khác với trước đây, việc cưỡng chế thi hành các phán quyết của trọng tài nay đã được xác định rõ trong Pháp lệnh, và sau này là Luật. Nếu một phán quyết của trọng tài không được bên thua tự nguyện thi hành, thì sau 30 ngày kể từ ngày có phán quyết, bên thắng kiện có thể yêu cầu thi hành án cưỡng chế thi hành.

Văn bản về kết quả hòa giải thành có hiệu lực thi hành đối với các bên theo quy định của pháp luật dân sự và được công nhận theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Thẩm phán ra quyết định công nhận hoặc không công nhận kết quả hòa giải thành phụ thuộc vào việc thỏa mãn các điều kiện mà pháp luật quy định.

Liên quan tới các phán quyết của trọng tài nước ngoài và các bản án, quyết định của tòa án nước ngoài, các phán quyết, bản án và quyết định này có thể được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam sau khi Việt Nam đã ban hành hai pháp lệnh, hiện nay là một phần riêng trong Bộ luật Tố tụng Dân sự, về công nhận và cho thi hành các phán quyết của trọng tài nước ngoài và các bản án, quyết định của tòa án nước ngoài tại Việt Nam. Tuy nhiên, hiện nay, việc công nhận và cho thi hành các phán quyết của trọng tài nước ngoài và các bản án, quyết định của tòa án nước ngoài vẫn còn hạn chế. Tòa án Việt Nam sẽ chỉ xem xét công nhận và cho thi hành các phán quyết của trọng tài nước ngoài đối với: (a) phán quyết của một quốc gia là thành viên của một công ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc đã ký kết, hoặc (b) căn cứ trên nguyên tắc có đi có lại vô điều kiện mà Việt Nam và quốc gia liên quan là thành viên hoặc đã ký kết công ước quốc tế liên quan.